

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-PT

Ngày 08- 6- 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

**- Thư ký phiên toà:** bà Tô Kim Hiên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo Hoàng Văn M và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 05-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1)**Hoàng Văn M** sinh năm 1987 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn CS, xã PDT, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Hà Thị N; vợ là Lương Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24-4-2020 đến ngày 05-6-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2)**Hoàng Văn T** sinh năm 1999 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn CS, xã PDT, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X (đã chết) và bà Hoàng Thị T1; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24-4-2020 đến ngày 01-6-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

3)**Mai Văn L** sinh năm 1999 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn CS, xã PDT, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B và bà Ngô Thị L1 (tên gọi khác L2); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm

giữ từ ngày 11-4-2020 đến ngày 13-4-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo hiện đang tại ngoại; vắng mặt.

4) **Lò Văn A** sinh năm 1985 tại huyện VY, Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn LC, xã PDT, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S1 (đã chết) và bà Ngô Thị T2; vợ là Siêu Thị K và có 02 con (lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 72/2011/HSST ngày 07-4-2011 của Tòa án nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-4-2020 đến ngày 12-6-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

5) **Hoàng Văn Đ** sinh năm 1996 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn LM, xã PDH, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S2 và bà Nguyễn Thị L3; vợ là Lưu Thị L4 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện đang tại ngoại; có mặt.

*- Ngoài ra trong vụ án còn có 18 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VY và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10-4-2020, tại nhà Hoàng Văn M thuộc Thôn CS, xã PDT, huyện VY, Yên Bái, Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Đặng Tồn E, Mai Văn L, Đặng Tồn O và Hoàng Văn P cùng ăn cơm uống rượu. Trong khi ăn uống Hoàng Văn M bàn với Đặng Tồn E sẽ tổ chức cho mọi người đánh bạc. M có trách nhiệm thuê Mai Văn L canh gác ở khu vực ngã ba (khu bảng tin) của thôn KM, xã PDT. M đưa cho T 14.000.000 đồng để cho các đối tượng trong khi đánh bạc ai có nhu cầu vay thì cho vay, cụ thể việc cho vay phải được sự đồng ý của M. Hoàng Văn T là người đứng ra thu tiền phé cho M. Giữa M và E thống nhất nếu ngày nào M đứng ra cho các đối tượng đánh bạc vay tiền thì M thu tiền phé; ngày nào E cho vay tiền thì E thu tiền phé. Ai thu tiền phé thì phải trả tiền thuê L canh gác là 300.000đ/ngày. Hoàng Văn M có trách nhiệm gọi người đến đánh bạc, Đặng Tồn E có trách nhiệm chuẩn bị công cụ phương tiện như bát, đĩa, quân bài Tú lơ khơ, mảnh bạt và tìm chọn địa điểm để mọi người đánh bạc.

Sau khi ăn cơm và thống nhất xong thì M gọi điện thoại cho Ngô Văn H, E gọi điện cho Lý Thị D, Phan Văn Q và Ngô Văn H đi đánh bạc. Đến khoảng 11

giờ 30 phút cùng ngày thì 6 người gồm Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Đặng Tòn E, Mai Văn L, Đặng Tòn O và Hoàng Văn P cùng nhau đi đến quán bán hàng tạp hóa của Đặng Tòn F, trú tại thôn KM, xã PDT, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Trên đường đi M gọi Hoàng Văn Z rủ đi đánh bạc. Tại quán bán hàng tạp hóa nhà F, E nói với mọi người đi sang bên kia suối đánh bạc. E lấy chiếc thùng cát tông (dạng thùng mỳ tôm) trong đó có đựng 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 mảnh bạt màu xanh mà E để ở nhà F vào chiều ngày 09/4/2020 và đưa cho O cầm đi. Khi đi được khoảng 100 mét, E gặp Đặng Nguyên T3, Vương Văn M và Triệu Phúc L4. E có nói với T3, M và Lương là đi đánh bạc bên kia suối, nghe thấy vậy Thọ, Vương Văn M và L4 cùng đi theo E để tham gia đánh bạc. Khi đi đến lán nường của ông Đặng Thừa A1, thuộc thôn KM, xã PDT, huyện VY, tỉnh Yên Bái, E biết lán nường nhà ông A1 không có người ở và do trời đang mưa nên E nói với mọi người là đánh bạc ở đây, mọi người đều đồng ý. O đi cắt bốn quân vị bằng que đóm (từ thân cây vầu), E, Hoàng Văn M và T cùng nhau trải bạt ra giữa lán để mọi người ngồi đánh bạc. E lấy bát sứ, đĩa sứ và 08 tám quân tú lơ khơ ra để làm công cụ đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Đặng Tòn E là người cầm cái xóc đĩa cho mọi người đặt cược tiền. Cách thức đánh bạc là các đối tượng sử dụng một bát sứ màu trắng, một đĩa sứ màu trắng, bốn quân vị được làm từ thân cây vầu, một mặt đen và một mặt trắng. Các đối tượng chơi bạc với người cầm cái và đặt cược tiền theo cửa chắn, cửa lẻ; Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa và dùng bát úp lên xóc, khi mở bát nếu bốn quân ngửa cùng màu hoặc hai quân màu trắng, hai quân màu đen thì người đặt ở cửa chắn thắng và ngược lại

Ngoài ra, các đối tượng còn đánh bạc bằng hình thức đánh vị. Đặng Tòn E đứng ra làm vị để mọi người đặt cược tiền. Cách chơi vị quy ước như sau: Quân ba bích tương ứng với việc quân vị xóc đĩa là 03 quân đen và 01 quân trắng, nếu đặt cược theo tỷ lệ là 1x2; Quân ba cơ tương ứng với việc quân vị xóc đĩa là 01 quân đen và 03 quân trắng, nếu đặt cược theo tỷ lệ là 1x2; Quân bốn bích và quân bốn cơ tương ứng với việc quân vị xóc đĩa là 04 quân đen hoặc 04 quân trắng, đặt cược tỷ lệ là 1x9. Khi bắt đầu đánh vị Đặng Tòn E dùng 08 quân bài tú lơ khơ để làm hai vị (mỗi vị gồm 04 quân tú lơ khơ tương ứng 04 cửa đặt tiền cược), kết quả được tính sau mỗi lần mở bát. Nhưng chơi được một lúc thì Phan Văn Q có chung tiền để làm vị cùng E và mọi người bắt đầu chỉ chơi một vị gồm bốn cửa đặt cược tiền

Khi bắt đầu tham gia đánh bạc có Đặng Tòn E, Hoàng Văn M, Đặng Tòn O, Hoàng Văn P, Triệu Phúc L4, Đặng Nguyên T3 và Vương Văn M tham gia chơi, Hoàng Văn T đứng xem. Đặng Tòn E là người ngồi trên cùng cầm cái xóc đĩa và làm vị cho mọi người ngồi hai bên đặt cược tiền để đánh bạc. Khi mọi người đang đánh bạc thì có Bàn Tòn E; Đặng Tòn T4; Phan Văn Q; Lò Văn L5; Lý Thị D; Hoàng Thị L6 và Lù Thị O đến và cùng tham gia. Đánh bạc được một lúc, Q có hỏi Đặng Tòn E cho chung tiền cùng làm vị thì E đồng ý. Q bỏ ra 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để chung tiền cùng làm vị với E.

Tiếp theo có Hoàng Trọng V, Nghiêm Viết H1, Ngô Văn H, Hoàng Văn Z, Hoàng Văn Đ, Lò Văn A, Mai Văn H5, Hoàng Văn L7, Hoàng Văn T5, Lương Văn H6 đến và cũng tham gia đánh bạc.

Đặng Tòn E thấy có đông người tham gia đánh bạc nên bảo với Hoàng Văn T đi thu tiền phé nhưng T không đi. Thấy vậy, Đặng Tòn E nói với Hoàng Văn M bảo T đi thu tiền phé. Khi M nói với T đi thu tiền phé thì T đi thu tiền phé của Vương Văn M, Đặng Nguyên T3, Đặng Tòn T4, Lò Văn L5, Lý Thị D, Đặng Tòn O, Lù Thị O, Triệu Phúc L4 và Hoàng Văn L7 được tổng số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này T đã đưa hết cho E. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu Phúc L4 thắng được 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) nên không đánh bạc nữa mà đi về trước.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, trong một ván bạc do Lương Văn H6 nhận tất cả tiền đặt cược bên cửa chắn và bị thua nhưng H6 không có tiền trả cho những người đặt cược nên dẫn đến cãi nhau. Thấy mọi người cãi nhau, Ngô Văn H đã ném vỡ chiếc bát sứ, chiếc đĩa sứ dùng để đánh bạc, mọi người nghỉ không đánh bạc nữa. Lương Văn H6 và Hoàng Văn T5 đi về trước còn mọi người vẫn ở lại. Khoảng 15 phút sau, mọi người lại tiếp tục đánh bạc. Lúc này, Bàn Tòn E là người cắt bốn quân vị bằng que đóm từ thân cây vầu, Q lấy 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng từ trên gác lán xuống để mọi người dùng làm công cụ đánh bạc. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày trong khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang.

Khi đánh bạc Đặng Tòn E sử dụng tổng số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Trong đó, Đặng Tòn E mang theo người 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) từ nhà, T đưa cho tiền thu phé được là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và lấy của Mai Văn Ch số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Khi Công an bắt quả tang Đặng Tòn E không biết đang thắng hay đang thua, số tiền còn lại khi bỏ chạy đã bị rơi hết.

Hoàng Văn M sử dụng số tiền là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Hoàng Văn M đang thua, số tiền còn lại khi bỏ chạy đã bị rơi hết.

Đặng Nguyên T3 sử dụng số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Đặng Nguyên T3 đang thua, còn lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) bị Công an thu giữ.

Đặng Tòn O sử dụng số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. O thua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) còn lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Đặng Tòn T4 sử dụng số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang T4 đã thua hết.

Vương Văn M không mang theo tiền và có vay của Đặng Nguyên T3 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Trong lúc đánh bạc Vương Văn M đã trả lại T3 số tiền trên và không thắng, không thua.

Triệu Phúc L4 dùng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc. L4 thắng được 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và đi về trước.

Lý Thị D sử dụng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Lý Thị D đang thua, còn lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị Công an thu giữ.

Lù Thị O sử dụng số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Lù Thị O đã thua hết.

Hoàng Thị Lú mang theo số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), sử dụng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc và đã bị thua. Khi Công an bắt quả tang Hoàng Thị Lú bị rơi mất số tiền còn lại.

Ngô Văn H sử dụng số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Ngô Văn H không biết đang thắng hay đang thua, số tiền còn lại bị rơi mất khi H bỏ chạy.

Hoàng Văn L7 sử dụng số tiền 1.160.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã thua hết.

Mai Văn H5 sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Mai Văn H5 đang thua, còn lại 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) bị Công an thu giữ.

Hoàng Văn Z sử dụng số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã thua hết.

Lò Văn L5 sử dụng số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã bị thua hết.

Hoàng Văn T5 sử dụng số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã thua hết.

Lương Văn H6 sử dụng số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc và đã thua hết.

Hoàng Văn Đ sử dụng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thua hết. Sau đó vay Phan Văn Q số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc tiếp. Khi Công an bắt quả tang Hoàng Văn Đ đang thua, số tiền còn lại bị rơi hết khi Đ bỏ chạy.

Nghiêm Viết H1 không mang theo tiền, xin được của Ngô Văn H số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thua hết.

Hoàng Trọng V không mang theo tiền, xin được của Ngô Văn H số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thua hết.

Lò Văn A không có tiền mang theo, xin được của Hoàng Văn Đ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người Tùng số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Phan Văn Q không mang theo tiền nhưng trước khi tham gia đánh bạc có hỏi E nếu thua E phải trả cho Q 5.000.000đ (Năm triệu đồng), E đã nợ Q trước đó. Nhưng ván đầu tiên Q tham gia đã thắng được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vì vậy Q không phải lấy tiền của E để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang Q đang thắng, số tiền Q cầm đã bị rơi hết khi bỏ chạy.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ số tiền thu giữ trên người khi bị bắt quả tang đều sử dụng vào mục đích đánh bạc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tổng số tiền xác định dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 25.020.000đ (Hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang các đối tượng đã bỏ chạy nên chỉ thu giữ được tổng số tiền là 5.210.000đ (Năm triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 125/KLGD ngày 05-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Kết luận: Toàn bộ số tiền 5.210.000đ (Năm triệu hai trăm mười nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Đối với Đặng Nguyên T3 quá trình điều tra bỏ trốn và đã bị Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái xét xử ngày 27 tháng 11 năm 2020 (Bản án số 50/2020/HS-ST ngày 27-11-2020); Đối với Hoàng Văn P đã bị Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái xét xử ngày 02 tháng 02 năm 2021 (Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 02-02-2021).

Đối với Bàn Tòn E trong quá trình điều tra đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can. Khi nào bắt được bị can sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-VY ngày 10-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Đặng Tòn E, Hoàng Văn M, Hoàng Văn T và Mai Văn L, về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

Truy tố các bị cáo Đặng Tòn E, Hoàng Văn M, Mai Văn H5, Lý Thị D, Lù Thị O, Hoàng Thị L6, Hoàng Trọng V, Lò Văn A; Phan Văn Q, Hoàng Văn T5, Đặng Tòn O, Đặng Tòn T4; Hoàng Văn L7, Ngô Văn H, Lương Văn H6, Triệu Phúc L4, Vương Văn M, Hoàng Văn Z, Lò Văn L5, Nghiêm Viết H1 và Hoàng Văn Đ, về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Tòn E và bị cáo Lý Thị D đã được Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái quyết định đưa ra xét xử, các bị cáo đã nhận quyết định xét xử nhưng vắng mặt không có lý do và Toà án đã yêu cầu Cơ quan Điều tra truy nã nhưng chưa có kết quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 05-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T và Mai Văn L phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Lò Văn A, Hoàng Văn Đ phạm tội "Đánh bạc"

- Về hình phạt:

1) Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hoàng Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến ngày 05/6/2020 là 01 tháng 13 ngày.

2) Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến ngày 01/6/2020 là 01 tháng 09 ngày.

3) Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 13/4/2020 là 02 ngày.

4) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến ngày 12/6/2020 là 02 tháng 04 ngày.

5) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08-02-2021, bị cáo Lò Văn A kháng cáo xin hưởng án treo;

Ngày 09-02-2021, bị cáo Hoàng Văn M và bị cáo Hoàng Văn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 18-02-2021, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo;

Ngày 19-02-2021, bị cáo Mai Văn L kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L, Lò Văn A, Hoàng Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án cấp sơ thẩm kết án. Các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T đề nghị xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu để xin được giảm án và xin được hưởng án treo. Bị cáo Lò Văn A giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo, đồng thời xuất trình Giấy xác nhận ngày 27-5-2021 của Công an xã VS, huyện VY về việc Công dân có thành tích trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn xã và Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn Đ rút một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên yêu cầu xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về việc giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo như sau: Bản án sơ thẩm đã kết án các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và kết án các bị cáo Lò Văn A và Hoàng Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ cho tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo M, T, L. Bị cáo Tùng có xuất trình thêm chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, các bị cáo Lò Văn A và Hoàng Văn Đ có đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lò Văn A, Hoàng Văn Đ; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 05-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo đối với cho các bị cáo Lò Văn A, Hoàng Văn Đ. Đề nghị xem xét Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự khi xử phạt tội Tổ chức đánh bạc là áp dụng pháp luật không đầy đủ.

Các bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo nội dung kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L, Lò Văn A, Hoàng Văn Đ đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

Bị cáo Mai Văn L đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Đ rút một phần yêu cầu kháng cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Lò Văn A, Hoàng Văn Đ khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bản án sơ thẩm đã kết án các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và kết án các bị cáo Lò Văn A và Hoàng Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, đồng thời cũng đã xem xét các bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo M, T, L không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Do các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên các bị cáo M, T, L đều không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lò Văn A và Hoàng Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Hoàng Văn Đ có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lò Văn A xuất trình thêm tình tiết mới là Giấy xác nhận của Công an xã VS về việc bị cáo đã cung cấp thông tin giúp Công an xã đấu tranh triệt phá thành công tụ điểm đánh bạc, nên bị cáo A có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo A đã từng bị kết án năm 2011 những đã được xóa án tích; Bị cáo Đ bị xử phạt hành chính năm 2016 cũng đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng; tính chất, mức độ của tội phạm mà bị cáo A và bị cáo Đ thực hiện trong vụ án này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tùng còn xuất trình thêm tình tiết là đã tự giác nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện được thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử thấy bị cáo A và bị cáo Đ đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L; Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lò Văn A, Hoàng Văn Đ.

[6] Đối với việc Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là tình tiết định tội của tội Tổ chức đánh bạc là không áp dụng đầy đủ pháp luật. Tuy nhiên, do vụ án không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết này.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn T, Mai Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Lò Văn A được chấp nhận nên bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn Đ thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T, Mai Văn L; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lò Văn A, Hoàng Văn Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 05-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái như sau:

- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn T và Mai Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Lò Văn A, Hoàng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”

- Về hình phạt:

1) Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"

Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam là 01 (Một) tháng 13 (Mười ba) ngày (từ ngày 24-4-2020 đến ngày 05-6-2020).

2) Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam là 01 (Một) tháng 09 (Chín) ngày (từ ngày 24-4-2020 đến ngày 01-6-2020)

3) Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ 02 (Hai) ngày (từ ngày 11-4-2020 đến ngày 13-4-2020).

4) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lò Văn A cho Ủy ban nhân dân xã PDT, huyện VY, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

5) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã PDH, huyện VY, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Hoàng Văn T, Mai Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lò Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái
- Phòng HSNV- CA tỉnh Yên Bái;
- CA, VKS, TAND huyện VY;
- Chi cục THADS huyện VY;
- Bị cáo (Tại ngoại-5);
- UBND xã PDT (Niêm yết);
- Lưu: HS(2), TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trung Dũng**